TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 09/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Bà Vừ Thị Sùng.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V N** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1988.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: T D P S 1, TT MC, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 5/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L V P - Sinh năm: 1963 và bà: L T P - Sinh năm: 1965.

Vợ: L T T - Sinh năm: 1990 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2009 con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/8/2019 bị Công an thị trấn M C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, cùng ngày đã thi hành xong. Ngày 29/01/2021 bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Q T N - Sinh năm: 1971 - Vắng mặt có lý do.

Trú tại: T D P S 1, TT MC, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. N V H - Sinh năm: 1972 - Vắng mặt có lý do.

Trú tại: B C Đ, xã N S, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

02. L T P - Sinh năm: 1965 - Có mặt.

03. L V P - Sinh năm: 1963 - Có mặt.

Cùng trú tại: T D P S 1, TT MC, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

* Những người làm chứng:

01. N V D - Sinh năm: 1990 - Vắng mặt có lý do.

Trú tại: T D P S 4, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

02. L A L - Sinh năm: 1986 - Vắng mặt có lý do.

Trú tại: T D P S 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân, L V N nảy sinh ý định trộm cắp trâu của người khác để bán lấy tiền. Khoảng 15 giờ ngày 29/01/2021, Nhậu đến nhà N V H để hỏi Hùng có mua trâu không Nhậu bán cho, Nhậu xin số điện thoại của Hùng để tiện liên lạc. Sau đó Nhậu điều khiển xe mô tô BKS 27B1- 889.54 đến khu vực Km số 6, Quốc lộ 4H, thuộc tổ 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên, Nhậu dựng xe ven đường đi bộ xuống tà ly âm khoảng 500m thấy một đàn trâu khoảng 4 đến 5 con. Nhậu dùng dao cắt 01 đoạn dây rừng và bắt 01 con trâu cái lông màu đen, 10 tuổi trị giá 31.140.000 đồng của gia đình bà Q T N. Nhậu dùng đoạn dây rừng buộc vào dây sỏ mũi và dắt trâu đi lên chỗ dựng xe, buộc trâu vào một gốc cây. Nhậu gọi điện thoại cho Hùng đến để bán trâu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hùng cùng N V D và L A L đi ô tô đến chỗ Nhậu. Hùng xuống xe trao đổi mua bán trâu với Nhậu, hai bên thỏa thuận giá bán con trâu là 22.000.000 đồng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày khi Nhậu và Hùng đang trao đổi mua bán trâu, Nhậu chưa giao trâu cho Hùng và Hùng cũng chưa giao tiền cho Nhậu thì bị tổ công tác Công an huyện M C phát hiện, Nhậu khai nhận con trâu mà Nhậu bán cho Hùng là do Nhậu trộm cắp mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L V N. Hành vi của L V N có tính chất ít nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo L V N phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng vật chứng thu giữ.

Tại kết luận số: 04/KLGĐ ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con trâu cái màu đen giống địa phương 10 tuổi trị giá 31.140.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSMC ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố L V N về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nhậu về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L V N từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 đoạn dây rừng là vật không còn giá trị sử dụng và 01 con dao nhọn là công cụ liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc bán trâu là của bố bị cáo ông L V P, ông Pâng không biết bị cáo dùng chiếc điện thoại để liên lạc bán trâu trộm cắp nên cần trả lại cho ông Pâng là chủ sở hữu.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1- 889.54 là xe máy của bố mẹ bị cáo đăng ký mang tên L T P và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen nhãn hiệu Apollo loại mũ nửa đầu có kính chắn và quai mũ, mũ cũ đã qua sử dụng có chìa khóa xe máy kèm theo. Bố mẹ bị cáo không biết bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bố mẹ bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Chị Q T N đã nhận được tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã Hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L V N thừa nhận rằng vào ngày 29/01/2021 bị cáo nẩy sinh ý định trộm cắp trâu để bán lấy tiền. Bị cáo đi xuống nhà anh N V H để hỏi bán trâu và xin số điện thoại của anh Hùng để tiện liên lạc. Sau đó bị cáo đi xe máy đem theo một con dao nhọn lên khu vực km 6, Quốc lộ 4H dựng xe ven đường đi bộ xuống dưới tà ly âm khoảng 500 m thì thấy một đàn trâu sau đó bị cáo dùng con dao cắt lấy một đoạn dây rừng. Lợi dụng không có người trông coi đàn trâu bị cáo lén lút dùng đoạn dây rừng buộc vào dây sỏ mũi một con trâu 10 tuổi trị giá là 31.140.000 đồng dắt về chỗ dựng xe buộc vào gốc cây gọi điện thoại cho anh Hùng đến để bán trâu lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại Km số 6, Quốc lộ 4H, thuộc tổ 10, thị trấn M C, huyện M C trong lúc đang trao đổi mua bán trâu thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo L V N đã đủ

yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào Trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nhậu diễn ra giản đơn, nhưng đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị cáo nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên chỉ vì lòng tham, muốn có tiền chi tiêu của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình trộm cắp tài sản của người khác, miễn sao có lợi cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong việc quản lý, bảo quản tài sản của mình.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét thấy bị cáo L V N xuất thân từ gia đình nông dân, được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết 5/12 phổ thông rồi nghỉ học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình ở địa phương. Năm 2009 xây dựng gia đình đến năm 2018 ly hôn. Ngày 08/8/2019 bị Công an thị trấn M C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, cùng ngày đã thi hành xong. Do sự ích kỷ của bản thân, không mất mô hôi công sức mà vẫn có tiền tiêu sài bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là lẽ đương nhiên, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua biên bản xác minh của Công an, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo còn sống phụ thuộc vào bố mẹ, bị

cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 đoạn dây rừng là vật không còn giá trị sử dụng và 01 con dao nhọn là công cụ liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc bán trâu là của bố bị cáo ông L V P, ông Pâng không biết bị cáo dùng chiếc điện thoại để liên lạc bán trâu trộm cắp nên cần trả lại cho ông Pâng là chủ sở hữu.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 27B1- 889.54 là xe máy của bố mẹ bị cáo đăng ký mang tên L T P và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen nhãn hiệu Apollo loại mũ nửa đầu có kính chắn và quai mũ, mũ cũ đã qua sử dụng có chìa khóa xe máy kèm theo. Bố mẹ bị cáo không biết bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bố mẹ bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Q T N đã nhận được tài sản bị mất, nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã Hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên**:*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L V N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V N 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29/01/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tich tiêu hủy 01 đoạn dây rừng có tổng chiều dài 3,4 m và 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 43 cm.

- Trả lại 01 chiếc xe máy màu trắng nhãn hiệu Yamaha - Sirius BKS 27B1-889.54 số khung 3220JY099145, số máy E3X9E486197 xe đã qua sử dụng, gương trái bị vỡ, không có gương phải có chìa khóa xe máy kèm theo xe và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen nhãn hiệu Apollo loại mũ nửa đầu có kính chắn và quai mũ, mũ cũ đã qua sử dụng cho ông L V P - Sinh năm: 1963 và bà L T P - Sinh năm: 1965. Cùng trú tại: T D P S 1, TT MC, huyện M C, tỉnh Điện Biên

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đỏ đen nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng cho ông L V P - Sinh năm: 1963, trú tại: T D P S 1, TT MC, huyện M C, tỉnh Điện Biên .

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 26/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/6/2021. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND thị trấn M C thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh